

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 570 /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày 23 tháng 02 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt danh mục và cấp kinh phí thực hiện các nhiệm vụ
khoa học và công nghệ cấp tỉnh đợt I, năm 2017.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013; Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Công văn số 514/BKHCN-KHTH ngày 13/12/2016 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn nội dung kế hoạch khoa học và công nghệ năm 2017 của các tỉnh, thành phố;

Căn cứ Quyết định số 4763/QĐ-UBND ngày 09/12/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm 2017;

Căn cứ Quyết định 3363/QĐ-UBND ngày 04/9/2015 của UBND tỉnh Phê duyệt kế hoạch các nhiệm vụ KH&CN năm 2016, tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định 261/QĐ-UBND ngày 20/01/2016 của UBND tỉnh Phê duyệt bổ sung kế hoạch các nhiệm vụ KH&CN năm 2016, tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ các Quyết định số: 2045/QĐ-UBND ngày 02/7/2012; 2610/QĐ-UBND ngày 15/8/2012; 2856/QĐ-UBND ngày 13/8/2013; 3625/QĐ-UBND ngày 16/10/2013; 1233/QĐ-UBND ngày 25/4/2014; 1644/QĐ-UBND ngày 30/5/2014; 2824/QĐ-UBND ngày 03/9/2014; 891/QĐ-UBND ngày 18/3/2015; 1720/QĐ-UBND ngày 13/5/2015; 2780/QĐ-UBND ngày 30/7/2015; 2936/QĐ-UBND ngày 07/8/2015; 3120/QĐ-UBND ngày 24/8/2015; 4637/QĐ-UBND ngày 11/11/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hoá về việc phê duyệt danh mục và cấp kinh phí thực hiện nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ cấp tỉnh;

Theo đề nghị tại Tờ trình số 95/TTr-SKHCN ngày 10/02/2017 của Sở Khoa học và Công nghệ xin phê duyệt và cấp kinh phí thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh đợt I, năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt và cấp kinh phí thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh đợt I, năm 2017, gồm: 17 nhiệm vụ

Trong đó:

Trong đó:

- Cấp cho 12 nhiệm vụ đã nghiệm thu: 2.122.800.000 đồng

- Cấp cho 03 nhiệm vụ chuyển tiếp: 875.370.000 đồng

- Cấp cho 02 nhiệm vụ mới: 917.349.000 đồng
Với kinh phí sự nghiệp khoa học là: 3.915.519.000 đồng
(Ba tỷ, chín trăm mười lăm triệu, năm trăm mười chín ngàn đồng chẵn);
(Danh mục kèm theo).

Nguồn kinh phí: Sự nghiệp khoa học năm 2017 chưa phân bổ.

Điều 2. Căn cứ vào Quyết định này và danh mục các nhiệm vụ khoa học, công nghệ được duyệt:

1. Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ quyết định bổ nhiệm chủ nhiệm các đề tài, dự án, ký kết các hợp đồng nghiên cứu; có trách nhiệm hướng dẫn thực hiện, kiểm tra và thành lập hội đồng nghiệm thu, báo cáo kết quả về UBND tỉnh.

2. Sở Tài chính có trách nhiệm:

- Cấp kinh phí trực tiếp cho các cơ quan chủ trì, chủ đề tài, dự án để triển khai thực hiện.

- Theo dõi việc sử dụng kinh phí và thanh, quyết toán kinh phí đã cấp cho các đơn vị.

3. Các cơ quan chủ trì và chủ nhiệm các đề tài, dự án chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện nội dung đề tài, dự án được duyệt, quản lý và sử dụng kinh phí đúng quy định, hiệu quả cao.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Các ông: Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc tỉnh, Chủ nhiệm các đề tài, dự án và Thủ trưởng các ngành, các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để báo cáo);
- Lưu: VT, PgNN.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



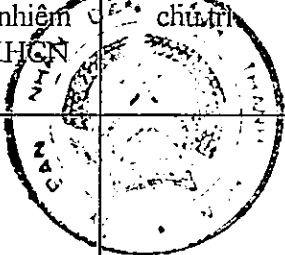
Nguyễn Đức Quyền

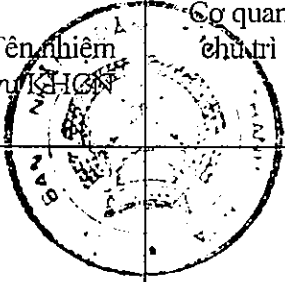
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ KH&CN CẤP KINH PHÍ NĂM 2017

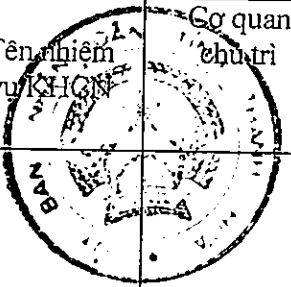
(Kèm theo Quyết định số: 570 /QĐ-UBND ngày 23 tháng 02 năm 2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hoá)

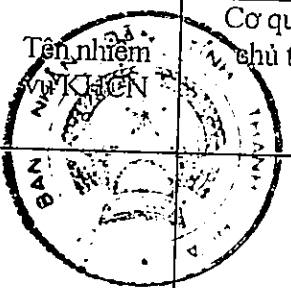
I. Nhiệm vụ đã nghiệm thu: 12

TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Cơ quan chủ trì	Mục tiêu	Nội dung	Kết quả	Thời gian thực hiện	Kinh phí (Triệu đồng)					Ghi chú
							Tổng KP được quyết toán	SNKH	Đã cấp	Cấp năm 2017	Thu hồi	
1.	Đề tài: "Khảo nghiệm và phát triển một số giống lúa lai mới phù hợp vùng trồng lúa ven biển tỉnh Thanh Hoá"	Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển lúa lai-Viện Cây lương thực và Cây thực phẩm	- Chọn được 1 – 2 giống lúa lai mới, năng suất cao hơn đối chứng 10 – 15 %. Chất lượng cao hơn đối chứng và chống chịu tốt với sâu bệnh hại chính trên đồng ruộng, thích ứng với điều kiện sản xuất của vùng ven biển Thanh Hoá. - Sản xuất được hạt giống F1 tại Thanh Hóa.	- Nghiên cứu cơ sở khoa học lựa chọn các giống lúa lai đưa vào khảo nghiệm tại vùng ven biển Thanh Hoá - Bố trí thử nghiệm các giống lúa lai - Xây dựng mô hình sản xuất thử nghiệm giống triển vọng. - Hoàn thiện hướng dẫn kỹ thuật thâm canh lúa lai thương phẩm - Xây dựng hướng dẫn kỹ thuật sản xuất hạt lai F1 - Tập huấn kỹ thuật sản xuất hạt giống lúa lai F1 và kỹ thuật sản xuất lúa lai thương phẩm - Xây dựng phương	- Báo cáo chuyên đề "Cơ sở khoa học lựa chọn giống lúa lai đưa vào khảo nghiệm tại vùng ven biển Thanh Hoá". - 1 – 2 giống lúa lai mới, năng suất cao hơn đối chứng 10 – 15 %. Chất lượng cao hơn đối chứng và chống chịu tốt với sâu bệnh hại chính trên đồng ruộng, thích ứng với điều kiện sản xuất của vùng ven biển Thanh Hoá - Báo cáo đánh giá mô hình sản xuất thử hạt giống F1 tổ hợp được tuyển chọn - Báo cáo đánh giá mô hình sản	1/2014 - 12/2015	776,023	527,920	227,920	300,000	0	Biên bản quyết toán ngày 23/11/2016 Tổng kinh phí thực hiện đề tài tăng 4,263 trđ so với dự toán (do tăng nguồn KP khác); Kinh phí SNKH vẫn giữ nguyên như dự toán

TT	Tên nhiệm vụ KHGN	Cơ quan chủ trì	Mục tiêu	Nội dung	Kết quả	Thời gian thực hiện	Kinh phí (Triệu đồng)					Ghi chú
							Tổng KP được quyết toán	SNKH	Đã cấp	Cấp năm 2017	Thu hồi	
				án sử dụng kết quả	- xuất lúa lai thương phẩm - Bản hướng dẫn kỹ thuật thâm canh lúa lai thương phẩm - Bản hướng dẫn kỹ thuật sản xuất hạt lai FI - Báo cáo phương án sử dụng kết quả - Báo cáo khoa học tổng kết đề tài							được duyệt là 527,92 triệu đồng.
2.	Dề tài: "Nghiên cứu thực trạng và đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục thể chất tại các trường Tiểu học và Trung học cơ sở tỉnh Thanh Hoá"	Trường Cao đẳng Thể dục Thể thao Thanh Hoá	- Điều tra, đánh giá thực trạng giáo dục thể chất tại các trường Tiểu học và Trung học cơ sở tỉnh Thanh Hóa. - Đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục thể chất tại các trường Tiểu học và	- Nghiên cứu cơ sở lý luận về giáo dục thể chất - Nghiên cứu thực trạng giáo dục thể chất tại các trường Tiểu học và Trung học cơ sở. - Nghiên cứu giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục thể chất tại các trường Tiểu học và Trung học cơ sở tỉnh Thanh Hóa. - Tổ chức hội thảo khoa học - Xây dựng báo	- Tổng hợp số liệu điều tra, khảo sát - Báo cáo kiến nghị về thực hiện các giải pháp - Kế hoạch sử dụng kết quả nghiên cứu. - Bài báo công bố kết quả nghiên cứu. - Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ - Báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện nhiệm vụ	06/2015 - 11/2016	301,080	301,080	241,080	60,000	0	Biên bản Quyết toán kinh phí thực hiện đề tài khoa học hoàn thành ngày 05/01/2017 giữa Sở Tài chính và

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Mục tiêu	Nội dung	Kết quả	Thời gian thực hiện	Kinh phí (Triệu đồng)					Ghi chú
							Tổng KP được quyết toán	SNKH	Đã cấp	Cấp năm 2017	Thu hồi	
			Trung học cơ sở tỉnh Thanh Hóa.	cáo kiến nghị thực hiện các giải pháp. - Xây dựng kế hoạch sử dụng kết quả nghiên cứu.								Trưởng Cao đẳng Thể dục Thể thao Thanh Hóa
3.	Đề tài: "Đánh giá thực trạng và đề xuất một số giải pháp nâng cao chất lượng dự báo Khí tượng Thủy văn phục vụ sản xuất và phòng chống giảm nhẹ thiên tai trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa"	Đài khí tượng thủy văn Thanh Hóa	- Đánh giá được thực trạng, hiệu quả của dự báo Khí tượng Thủy văn, Hải văn ở tỉnh Thanh Hóa. - Đánh giá được các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng và hiệu quả phục vụ của dự báo phục vụ Khí tượng Thủy văn, Hải văn ở tỉnh Thanh Hóa. - Xây dựng được quy	- Đánh giá thực trạng công tác dự báo Khí tượng Thủy văn, Hải văn ở tỉnh Thanh Hóa. - Các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng dự báo Khí tượng Thủy văn, Hải văn ở tỉnh Thanh Hóa. - Nghiên cứu nâng cao năng lực dự báo và hiệu quả phục vụ dự báo Khí tượng Thủy văn, Hải văn ở tỉnh Thanh Hóa. - Tập huấn, hướng dẫn sử dụng và chuyển giao công nghệ dự báo KTTV, đề xuất và kiến nghị một số	- Tập số liệu Khí tượng Thủy Văn, Hải Văn ở Thanh Hóa từ 1980-2014. - Báo cáo phân tích, xử lý số liệu. - Báo cáo 4 chuyên đề: - 01 Kỳ yếu hội thảo - Phần mềm quản lý CSDL tổng hợp và bản hướng dẫn sử dụng. - Trang Website tin tức KTTV ở Thanh Hóa. - Bản đồ mạng lưới trạm Khí tượng Thủy văn, Hải văn và Môi trường và phân bố các yếu tố khí hậu	11/2014 - 4/2016	421,265	421,265	335,265	86,000	0	Biên bản Quyết toán kinh phí thực hiện đề tài khoa học hoàn thành ngày 23/12/2016 giữa Sở Tài chính và Đài Khí tượng Thủy văn Thanh Hóa

TT	Tên nhiệm vụ KHON	Cơ quan chủ trì	Mục tiêu	Nội dung	Kết quả	Thời gian thực hiện	Kinh phí (Triệu đồng)					Ghi chú
							Tổng KP được quyết toán	SNKH	Đã cấp	Cấp năm 2017	Thu hồi	
			trình dự báo Khí tượng Thủy văn, Hải văn phù hợp đối với địa bàn tỉnh Thanh Hóa. - Đề xuất được một số các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng dự báo Khí tượng Thủy văn, Hải văn đối với tỉnh Thanh Hóa.	giải pháp nâng cao chất lượng dự báo KTTV phục vụ sản xuất và phòng chống giảm nhẹ thiên tai ở Thanh Hóa - Nghiên cứu đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng dự báo KTTV phục vụ sản xuất và phòng chống giảm nhẹ thiên tai ở Thanh Hóa. - Viết báo cáo tổng kết khoa học đề tài	trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. - Phương án sử dụng kết quả của đề tài. - Báo cáo Khoa học tổng kết đề tài							
4.	Đề tài: "Nghiên cứu xây dựng mô hình du lịch dựa vào cộng đồng tại các huyện miền núi Thanh Hóa"	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	- Nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn về xây dựng mô hình du lịch dựa vào cộng đồng. - Đánh giá được thực trạng phát triển du lịch dựa vào cộng đồng tự phát tại	-Nghiên cứu cơ sở khoa học lý luận và thực tiễn xây dựng mô hình du lịch dựa vào cộng đồng tại các huyện miền núi. -Nghiên cứu thực trạng về tài nguyên du lịch, điều kiện kinh tế xã hội tại các huyện miền núi Thanh Hóa. -Nghiên cứu thực trạng hoạt động du lịch dựa vào cộng	-Báo cáo tổng hợp xử lý số liệu. -Báo cáo chuyên đề. - Kỷ yếu Hội thảo. - Báo cáo tổng kết khoa học đề tài. - Báo cáo tóm tắt đề tài. - Phương án sử dụng kết quả. - Bài báo đăng trên tạp chí trong nước. - Đĩa DVD.	8/2013 - 8/2015	352,600	319,800	219,800	100,000	0	Biên bản Quyết toán kinh phí thực hiện đề tài khoa học hoàn thành ngày 09/01/2017 giữa Sở

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Mục tiêu	Nội dung	Kết quả	Thời gian thực hiện	Kinh phí (Triệu đồng)					Ghi chú
							Tổng KP được quyết toán	SNKH	Đã cấp	Cấp năm 2017	Thu hồi	
			các huyện miền núi Thanh Hóa. - Đề xuất các giải pháp xây dựng mô hình du lịch dựa vào cộng đồng tại các huyện miền núi tỉnh Thanh Hóa.	đồng tự phát tại các miền núi Thanh Hoá. - Xây dựng mô hình lý thuyết điểm du lịch dựa vào cộng đồng tại các huyện miền núi Thanh Hóa - Đề xuất các giải pháp xây dựng mô hình du lịch dựa vào cộng đồng tại các huyện miền núi Thanh Hoá. - Tổ chức hội thảo khoa học. - Viết báo cáo khoa học tổng kết đề tài.								Tài chính và Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa
5.	Đề tài: “Ứng dụng phương pháp lai hữu tính, chọn tạo giống lúa thuần năng suất, chất lượng cao ở tỉnh Thanh Hoá.”	Trung tâm nghiên cứu ứng dụng khoa học kỹ thuật giống cây trồng nông nghiệp Thanh Hóa	- Chọn tạo được 1-2 giống lúa thuần mới năng suất vượt giống đối chứng Bắc thorn 7 từ 5 - 10 %, chất lượng gạo tương đương với giống đối chứng Bắc	* Khảo nghiệm giống lúa Thuần Việt 2, Thuần việt 7 - Khảo nghiệm cơ bản: Gửi khảo nghiệm Quốc gia 2 giống (Thuần Việt 2, Thuần Việt 7) - Khảo nghiệm DUS - Khảo nghiệm sản xuất. - Hội nghị đầu bờ	- Báo cáo chuyên đề: “Kết quả khảo nghiệm giống lúa Thuần việt 2 và Thuần việt 7” - Văn bằng bảo hộ giống cây trồng cho 02 giống lúa Báo cáo phương án sử dụng kết quả - Báo cáo khoa học tổng kết đề	01/2014 - 12/2016	2001,7992	524,0307	410,0307	114,000	0	Biên bản Quyết toán kinh phí thực hiện đề tài khoa học hoàn thành ngày 20/12/2016

TT	Tên nhiệm vụ/KHCN	Cơ quan chủ trì	Mục tiêu	Nội dung	Kết quả	Thời gian thực hiện	Kinh phí (Triệu đồng)					Ghi chú
							Tổng KP được quyết toán	SNKII	Đã cấp	Cấp năm 2017	Thu hồi	
			thom 7 và được Bộ NN & PTNT công nhận cho sản xuất thử.	đánh giá kết quả khảo nghiệm sản xuất: 3 hội nghị * Xây dựng hướng dẫn kỹ thuật thâm canh giống lúa thương phẩm Thuận Việt 2 và Thuận Việt 7. * Chọn lọc, duy trì hạt giống tác giả (Thuần Việt 2, Thuận Việt 7) * Hoàn thiện hồ sơ, báo cáo kết quả khảo nghiệm đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công nhận cho sản xuất thử 1-2 giống lúa. * Xây dựng phương án sử dụng kết quả đề tài	tài - Bản hướng dẫn kỹ thuật thâm canh giống lúa Thuận Việt 2, Thuận Việt 7 - Giống lúa Thuận Việt 2, Thuận Việt 7 (giống Thuận Việt 2 (Bắc Thịnh) được Bộ NN&PTNT công nhận giống chính thức; giống lúa thuần Việt 7 (Bắc xuyên) được Bộ NN&PTNT công nhận sản xuất thử							giữa Sở Tài chính và Trung tâm nghiên cứu ứng dụng khoa học kỹ thuật giống cây trồng nông nghiệp Thanh Hóa
6.	Đề tài: "Ứng dụng công nghệ viễn thám và hệ thống tin địa lý (GIS) nghiên cứu	Viện Địa lý-Viện Khoa học Công nghệ Việt Nam	* Mục tiêu chung: - Xây dựng được bản đồ phân vùng có nguy cơ cháy rừng phục vụ	- Điều tra khảo sát thu thập, tập hợp phân tích tài liệu xác định đánh giá hiện trạng nhiệt bề mặt gắn liền với thảm rừng của Thanh Hóa. (thu	- Đã lập được bản đồ phân vùng nguy cơ cháy rừng Thanh Hóa (và 28 bản đồ tài liệu, bản đồ chuyên đề); - Xây dựng	10/2012 - 8/2014	1018,600	1018,600	808,600	210,000	.	Biên bản Quyết toán kinh phí thực hiện đề

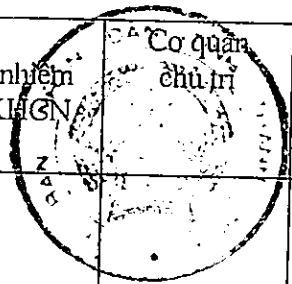
TT	Tên nhiệm vụ KHCN	Cơ quan chủ trì	Mục tiêu	Nội dung	Kết quả	Thời gian thực hiện	Kinh phí (Triệu đồng)					Ghi chú
							Tổng KP được quyết toán	SNKH	Đã cấp	Cấp năm 2017	Thu hồi	
	thành lập bản đồ phân vùng nguy cơ cháy rừng tỉnh Thanh Hoá giai đoạn 2012-2020"		quản lý và phòng chống cháy rừng Thanh Hoá. *Mục tiêu cụ thể: - Xác định được hiện trạng và diễn biến nhiệt bề mặt trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá gắn liền với những điều kiện đặc thù về khí hậu thời tiết các vùng của Thanh Hoá. - Thành lập bản đồ phân vùng có nguy cơ cháy rừng trên cơ sở diễn biến nhiệt bề mặt - Xây dựng phần mềm quản lý cơ	thập, xử lý tài liệu ảnh, bản đồ chuyên đề về thảm rừng, về phân vùng nguy cơ cháy rừng do tính quản lý, số liệu khí tượng thủy văn Thanh Hóa gắn với các vùng rừng theo thời gian) . - Lập bản đồ phân vùng nguy cơ cháy rừng. - Xây dựng phần mềm quản lý và cơ sở dữ liệu GIS quản lý rừng và phòng chống cháy rừng Thanh Hóa. - Đề xuất một số giải pháp phòng chống cháy rừng trên địa bàn Thanh Hóa	được Phần mềm quản lý và CSDL GIS phục vụ phòng chống cháy rừng. - Báo cáo 15 chuyên đề; -Đề xuất Giải pháp phòng chống cháy rừng trên địa bàn Thanh Hóa. - Báo cáo tổng kết.						tài khoa học hoàn thành ngày 18/01/2017 giữa Sở Tài chính và Viện Địa lý	

TT	Tên nhiệm vụ KH-CN	Cơ quan chủ trì	Mục tiêu	Nội dung	Kết quả	Thời gian thực hiện	Kinh phí (Triệu đồng)					Ghi chú
							Tổng KP được quyết toán	SNKH	Đã cấp	Cấp năm 2017	Thu hồi	
			sở dữ liệu GIS phục vụ phòng chống cháy rừng - Đề xuất các giải pháp phòng tránh cháy rừng của tỉnh Thanh Hoá giai đoạn 2012-2020.									
7.	Dự án: "Ứng dụng phân bón NPK- Si – Vi lượng Chelate chuyên dùng cho Lúa, Mía và Ngô tại Thanh Hóa"	Công ty Cổ phần công nông nghiệp Tiên Nông	* Mục tiêu chung: Ứng dụng công nghệ mới sản xuất NPK-Si-Vi lượng Chelate và hoàn thiện các Bộ Dinh dưỡng cây trồng chuyên dùng nhằm nâng cao năng suất-chất lượng-hiệu quả-giá trị sản phẩm	- Lựa chọn địa điểm và điều tra bổ sung về chế độ canh tác, hiệu quả kinh tế đối với cây trồng trên các vùng chuyên canh triển khai dự án. - Sản xuất thử nghiệm và khảo nghiệm NPK-Si-Vi lượng Chelate chuyên dùng cho Lúa, Mía, Ngô. - Theo dõi các chỉ tiêu sinh trưởng và phát triển, năng suất của cây trồng và đánh giá hiệu	- Báo cáo kết quả điều tra bổ sung về chế độ canh tác, hiệu quả cây trồng trên vùng triển khai dự án - Báo cáo kết quả hoàn thiện công nghệ sản xuất NPK-Si-Vi lượng Chelate. - Sản xuất được trên 1.000 tấn NPKSi - vi lượng Chelate (NPKSi+MNC) - Báo cáo kết quả khảo nghiệm phân bón NPK-	6/2014 - 6/2016	7.892,726	640,500	199,000	441,000		Biên bản Quyết toán kinh phí thực hiện Dự án khoa học hoàn thành, ngày 24/11/2016 giữa Sở Tài chính và Công

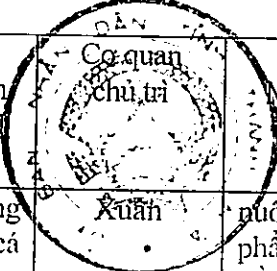
TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Mục tiêu	Nội dung	Kết quả	Thời gian thực hiện	Kinh phí (Triệu đồng)					Ghi chú
							Tổng KP được quyết toán	SNKH	Đã cấp	Cấp năm 2017	Thu hồi	
			hàng hoá nông nghiệp theo hướng tiết kiệm - cân đối - phát triển bền vững. * Mục tiêu cụ thể của dự án. - Sản xuất được phân bón NPK-Si-Vi lượng Chelate chuyên dùng cho Lúa, Mía, Ngô. - Đánh giá được hiệu quả phân bón NPK-Si-Vi lượng Chelate đối với Lúa, Mía, Ngô.	quả kinh tế. - Hoàn thiện bộ dinh dưỡng cây trồng (Lúa, Mía, Ngô), công bố và đăng ký chất lượng phân bón. - Phân tích đánh giá chất lượng đất trước và sau khi sử dụng sản phẩm NPK-Si-Vi lượng Chelate mới (lấy mẫu đại diện). - Đề xuất giải pháp phát triển sản xuất và sử dụng sản phẩm NPK-Si-Vi lượng Chelate cho các cây trồng chính (Lúa, ngô, Mía) của Thanh Hóa. - Xây dựng Báo cáo tổng kết và nghiệm thu dự án.	Si-Vi lượng Chelate chuyên dùng cho Lúa, Mía, Ngô và các Bảng hướng dẫn kỹ thuật bón cho 3 loại Lúa, Mía, Ngô. - Đề xuất giải pháp phát triển sản xuất và sử dụng sản phẩm NPK-Si-Vi lượng Chelate - Báo cáo tổng kết dự án							ty Cổ phần Công nghiệp Tiên Nông
8.	Dự án: "Sản xuất giống và nuôi thương phẩm Hàu Thái Bình	Trung tâm Khuyến nông Thanh Hóa	* Mục tiêu chung : Làm chủ được công nghệ sản xuất	- Chuẩn bị cơ sở vật chất kỹ thuật để sản xuất giống và nuôi thương phẩm Hàu. - Tiếp nhận	- Sản xuất 16 triệu hàu giống tại Thanh Hóa - Xây dựng thành công mô hình nuôi	6/2012 - 10/2015	4.808,750	872,000	550,000	322,000		Biên bản Quyết toán kinh phí

TT	Tên nhiệm vụ KHCN	Cơ quan chủ trì	Mục tiêu	Nội dung	Kết quả	Thời gian thực hiện	Kinh phí (Triệu đồng)					Ghi chú
							Tổng KP được quyết toán	SNKH	Đã cấp	Cấp năm 2017	Thu hồi	
	Dương (Crassostrea gigas Thunberg, 1793) tại Thanh Hóa "		giống và nuôi thương phẩm Hàu Thái Bình Dương tại Thanh Hóa. * Mục tiêu cụ thể: - Tiếp nhận, làm chủ được công nghệ sản xuất giống Hàu Thái Bình Dương tại Thanh Hóa; Sản xuất 15 triệu con giống. Trong đó giống hàu nuôi dây là 13 triệu con (25 con/l giá băm) và 2 triệu con giống hàu nuôi đơn (cỡ >4 mm). - Xây dựng thành công 2 mô hình nuôi hàu	chuyển giao công nghệ sản xuất giống và nuôi thương phẩm Hàu Thái Bình Dương. - Tổ chức sản xuất giống hàu Thái Bình Dương tại Thanh Hóa. - Xây dựng mô hình nuôi thương phẩm Hàu Thái Bình Dương tại Thanh Hóa. Tập huấn kỹ thuật nuôi hàu cho 80-100 hộ dân. - Theo dõi các chỉ tiêu kinh tế-kỹ thuật của công nghệ và mô hình. - Hoàn thiện hướng dẫn kỹ thuật sản xuất giống và nuôi thương phẩm Hàu Thái Bình Dương tại Thanh Hóa. - Tổng kết dự án - Đề xuất phương án nhân rộng mô hình.	thương phẩm Hàu TBD (2 dạng: nuôi giàn bè quy mô 15 bè, Năng suất > 3tấn/bè 80m ² và nuôi 150 lồng đạt NS >15 kg/lồng . Chất lượng > 70g/con sau 8 tháng nuôi. - Hoàn thiện Hướng dẫn sản xuất giống và nuôi thương phẩm. - Đào tạo 6 kỹ thuật viên làm chủ công nghệ. - Báo cáo tổng kết dự án. - Phương án nhân rộng mô hình.						thực hiện Dự án khoa học hoàn thành, ngày 08/12/2016 giữa Sở Tài chính và Trung tâm Khuyến Nông Thanh Hóa	

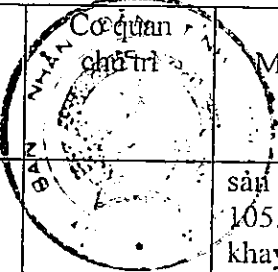
TT	Tên nhiệm vụ KH-CN	Cơ quan chủ trì	Mục tiêu	Nội dung	Kết quả	Thời gian thực hiện	Kinh phí (Triệu đồng)					Ghi chú
							Tổng KP được quyết toán	SNKH	Đã cấp	Cấp năm 2017	Thu hồi	
			thương phẩm, trong đó: + Mô hình trình diễn nuôi Hàu thương phẩm với hình thức nuôi giàn bè quy mô 15 bè tại xã Hải Thượng và Nghi Sơn huyện Tĩnh Gia. Năng suất > 3 tấn/bè 80m ² . Cỡ thu hoạch sau 8 tháng nuôi đạt >70 gam/con + Mô hình trình diễn nuôi hàu thương phẩm với hình thức nuôi lồng tại xã Hải Thượng và									

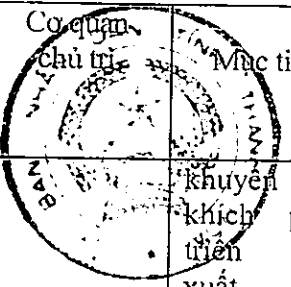


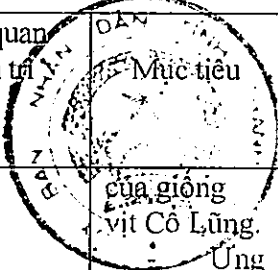
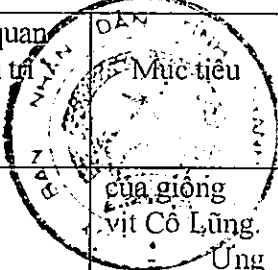
TT	Tên nhiệm vụ KH/CN	Cơ quan chủ trì	Mục tiêu	Nội dung	Kết quả	Thời gian thực hiện	Kinh phí (Triệu đồng)					Ghi chú
							Tổng KP được quyết toán	SNKH	Đã cấp	Cấp năm 2017	Thu hồi	
			xã Nghi Sơn quy mô 300 lồng nuôi, năng suất 15 kg/lồng/vụ. Cỡ hầu thu hoạch sau 8 tháng nuôi đạt >70 gam/con - Đào tạo được 5 kỹ thuật viên nắm và làm chủ được công nghệ sản xuất và nuôi thương phẩm hầu Thái Bình Dương. - Tập huấn cho 80-100 ngư dân nắm vững quy trình công nghệ nuôi thương phẩm.									
9.	DA KH/CN: "Xây dựng mô hình	UBND huyện Thường	- Xây dựng thành công mô hình	- Khảo sát, thiết kế, xây dựng hệ thống ao nuôi và	- Mô hình nuôi cá Tầm Nga thương phẩm quy mô 375	6/2014 - 6/2016	1.243,420	693,170	543,370	149,800	0	Biên bản kiểm

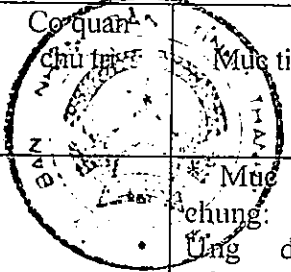
TT	Tên nhiệm vụ KHCN		Mục tiêu	Nội dung	Kết quả	Thời gian thực hiện	Kinh phí (Triệu đồng)					Ghi chú
							Tổng KP được quyết toán	SNKH	Đã cấp	Cấp năm 2017	Thu hồi	
	nuôi thương phẩm cá Tầm Nga (Acipenser baerii) tại huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa"		nuôi thương phẩm cá Tầm Nga năng suất 7 - 8kg/m3, đạt hiệu quả kinh tế cao, làm cơ sở nhân rộng mô hình trên địa bàn các huyện miền núi có điều kiện tương tự. - Xác định khả năng thích nghi, tốc độ sinh trưởng của cá Tầm Nga (Acipenser baerii) với điều kiện nuôi tại huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa. - Xây dựng hướng dẫn kỹ thuật nuôi cá Tầm Nga	công trình phụ trợ, mua sắm, lắp đặt trang thiết bị. - Tiếp nhận và chuyển giao công nghệ. - Xây dựng mô hình nuôi thương phẩm cá Tầm Nga. - Theo dõi và điều chỉnh và các thông số kỹ thuật chính môi trường nuôi (nhiệt độ nước, độ ôxy hòa tan, độ trong, cường độ chiếu sáng, lưu thông nước, tiêu thụ thức ăn); Theo dõi, thu thập các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật của mô hình để làm cơ sở hoàn thiện hướng dẫn kỹ thuật phù hợp với địa phương. - Xây dựng bản hướng dẫn kỹ thuật, công nghệ nuôi thương phẩm Cá Tầm Nga phù hợp với điều kiện của Thanh Hóa.	m3; Cá Tầm thương phẩm: 4 000 kg, cỡ cá: 2,5 - 3kg/con. - Đánh giá khả năng thích nghi của cá Tầm (Acipenser haerii) trong điều kiện nuôi tại huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa. - Bản hướng dẫn kỹ thuật nuôi cá Tầm thương phẩm phù hợp với điều kiện địa phương. - Phương án sử dụng kết quả dự án. - Báo cáo tổng kết dự án.						tra quyết toán kinh phí thực hiện đề tài hoàn thành ngày 22/11/2016 của Sở Tài chính và UBND huyện Thường Xuân	

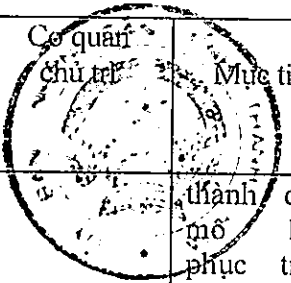
TT	Tên nhiệm vụ KHCN	Cơ quan chủ trì	Mục tiêu	Nội dung	Kết quả	Thời gian thực hiện	Kinh phí (Triệu đồng)					Ghi chú
							Tổng KP được quyết toán	SNKH	Đã cấp	Cấp năm 2017	Thu hồi	
			(Acipenser baerii) phù hợp với điều kiện của huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa.	- Hội nghị đánh giá hiệu quả KT-XH và quảng bá, tìm kiếm thị trường tiêu thụ Cá Tầm thương phẩm Báo cáo tổng kết khoa học dự án								
10.	DA KHCN: “Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ xây dựng mô hình sản xuất mạ khay công nghiệp phục vụ cơ giới hóa đồng bộ trong sản xuất lúa tại Thanh Hóa”	Hội Làm vườn - Trang trại Thanh Hóa	Mục tiêu chung: Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ về sản xuất giá thể mạ để sản xuất mạ khay công nghiệp đáp ứng yêu cầu cây lúa bằng máy đạt hiệu quả cao, phục vụ cơ giới hóa đồng bộ trong sản xuất lúa, tại Thanh Hóa. Mục tiêu cụ thể: - Xây dựng thành công 3 mô hình	- Khảo sát, lựa chọn địa điểm triển khai thực hiện dự án. - Tiếp nhận chuyển giao quy trình kỹ thuật sử dụng Chế phẩm Fito-Biomix RR để xử lý rơm rạ và quy trình xử lý rơm rạ bằng chế phẩm này tạo thành phân bón hữu cơ (mùn giá thể cho mạ khay), quy trình sản xuất mạ khay công nghiệp từ mùn rơm rạ ; Tập huấn kỹ thuật các quy trình kỹ thuật được chuyển giao. - Xây dựng 3 mô hình sản xuất giá thể mạ khay từ	- 3 mô hình sản xuất giá thể mạ khay từ mùn rơm rạ để sản xuất 145.699 khay mạ/4 vụ (mùa năm 2014, xuân + mùa năm 2015 và vụ xuân năm 2016). - 3 mô hình cấy lúa cây bằng máy trên diện tích 559,5 ha/4 vụ. - Đào tạo 6 cán bộ kỹ thuật, 90 khuyến nông cơ sở và công nhân kỹ thuật thành thực các quy trình kỹ thuật sản xuất giá thể mạ khay, quy trình sản xuất mạ khay công nghiệp và quy	6/2014 - 6/2016	4.031,290	582,480	462,480	120,000	0	Biên bản kiểm tra quyết toán kinh phí thực hiện đề tài hoàn thành ngày 25/11/2016 của Sở tài chính Thanh Hóa và Hội Làm vườn - Trang trại Thanh

TT	Tên nhiệm vụ KHCN		Mục tiêu	Nội dung	Kết quả	Thời gian thực hiện	Kinh phí (Triệu đồng)					Ghi chú
							Tổng KP được quyết toán	SNKII	Đã cấp	Cấp năm 2017	Thu hồi	
			sản xuất 105.600 khay mạ/4 vụ; 03 mô hình cấy lúa bằng máy trên diện tích 480 ha/4 vụ tại huyện Đông Sơn và Thiệu Hoá. - Xây dựng quy trình sản xuất giá thể mạ khay từ mùn rơm rạ, quy trình sản xuất mạ khay công nghiệp phục vụ cấy lúa bằng máy và quy trình cấy lúa bằng máy trình Sở NN&PTNT xét duyệt ban hành. - Đề xuất cơ chế chính sách	mùn rơm rạ để sản xuất 105.600 khay mạ/4 vụ. - Xây dựng 3 mô hình cấy lúa cây bằng máy trên diện tích 480 ha/4 vụ. Xây dựng quy trình kỹ thuật sản xuất giá thể mạ khay từ mùn rơm rạ, quy trình sản xuất mạ khay công nghiệp từ mùn rơm rạ và quy trình cấy lúa bằng máy phù hợp với tỉnh Thanh Hoá. - Theo dõi các chỉ tiêu kinh tế- kỹ thuật; Đánh giá hiệu quả của 2 loại mô hình sản xuất mạ khay và cấy lúa bằng máy từ công nghệ được chuyển giao - Hội nghị đầu bờ, hội thảo đánh giá hiệu quả của các mô hình. - Đề xuất cơ chế chính sách khuyến	trình cấy lúa bằng máy được chuyển giao. - Bản hướng dẫn kỹ thuật sản xuất giá thể mạ khay từ mùn rơm rạ, sản xuất mạ khay công nghiệp và cấy lúa bằng máy phù hợp với điều kiện của Thanh Hóa. - Đề xuất cơ chế chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất mạ khay công nghiệp, cấy lúa bằng máy. - Đĩa DVD ghi lại quá trình triển khai thực hiện dự án. - Báo cáo đánh giá hiệu quả của các mô hình - Báo cáo tổng kết dự án.						Hóa	

TT	Tên nhiệm vụ KHCN	Cơ quan chủ trì	Mục tiêu	Nội dung	Kết quả	Thời gian thực hiện	Kinh phí (Triệu đồng)					Ghi chú
							Tổng KP được quyết toán	SNKH	Đã cấp	Cấp năm 2017	Thu hồi	
			khuyến khích phát triển sản xuất mạ khay công nghiệp, cấy lúa bằng máy.	khích phát triển sản xuất mạ khay công nghiệp, cấy lúa bằng máy.								
11.	Dự án: "Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ phục hồi và phát triển giống vịt bản địa Cổ Lũng chất lượng tốt của huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa"	UBND huyện Bá Thước	* Mục tiêu chung: Ứng dụng thành công tiến bộ KH&CN để phục hồi và phát triển giống vịt bản địa Cổ Lũng chất lượng tốt của huyện bá Thước, tỉnh Thanh Hóa. * Mục tiêu cụ thể: - Phục hồi và lựa chọn nhân thuần, ổn định màu sắc lông và nâng cao năng suất	- Khảo sát, điều tra, bổ sung về điều kiện kinh tế, xã hội và tình hình chăn nuôi vịt bản địa Cổ Lũng tại huyện Bá Thước. - Khảo sát, xây dựng tiêu chuẩn về giống vịt bố, mẹ (ngoại hình, tập tính, màu sắc lông, đặc điểm sinh trưởng, trọng lượng...). - Xác định, lựa chọn các hộ tham gia mô hình của dự án. - Lựa chọn vịt Cổ Lũng bố, mẹ đạt tiêu chuẩn. - Tiến hành thực hiện các mô hình: nuôi vịt sinh sản,	- Mô hình chăn nuôi vịt sinh sản, vịt thương phẩm và ấp nở trứng vịt theo hướng ATSH được ghi hình bằng DVD - Báo cáo bổ sung điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội của vùng triển khai dự án. - 1.800 con vịt Cổ Lũng sinh sản. - 3.230 con vịt thương phẩm đạt trọng lượng trung bình từ 1,5-2kg/con. - Quy trình kỹ thuật chăn nuôi vịt Cổ Lũng sinh sản, thương phẩm và ấp nở trứng theo hướng ATSH phù	9/2012 - 9/2014	1.446,140	799,940	699,940	100,000	0	Biên bản kiểm tra quyết toán kinh phí thực hiện đề tài hoàn thành ngày 11/11/2016 của Sở tài chính và UBND huyện Bá Thước

TT	Tên nhiệm vụ KHCN	Cơ quan chủ trì	 Mục tiêu	Nội dung	Kết quả	Thời gian thực hiện	Kinh phí (Triệu đồng)					Ghi chú
							Tổng KP được quyết toán	SNKH	Đã cấp	Cấp năm 2017	Thu hồi	
			 của giống vịt Cổ Lũng. - Ứng dụng khoa học công nghệ xây dựng thành công mô hình: + Mô hình chăn nuôi vịt Cổ Lũng sinh sản theo hướng ATSH, quy mô 1.800 vịt bố mẹ sinh sản tại 30 hộ. + Mô hình nuôi vịt thương phẩm theo hướng ATSH, quy mô 3.000 vịt thương phẩm tại 30 hộ đạt trọng lượng trung bình từ 1,5-2,0kg/con.	thương phẩm và ấp nở trứng vịt. - Theo dõi một số chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật chính của các mô hình. - Tổ chức tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật tiên bộ trong chăn nuôi vịt sinh sản, thương phẩm và ấp nở trứng vịt theo hướng ATSH. - Hoàn thiện quy trình kỹ thuật chăn nuôi vịt sinh sản, thương phẩm và ấp nở trứng vịt theo hướng ATSH. - Tổ chức các hội nghị đánh giá kết quả thực hiện mô hình; - Báo cáo tổng kết khoa học dự án	hợp với địa phương. - 02 kỹ thuật viên được đào tạo và thành thạo tay nghề về chăn nuôi vịt sinh sản, thương phẩm và ấp nở trứng (có giấy chứng nhận do đơn vị đào tạo kèm theo). - DVD ghi hình toàn bộ quá trình, quy trình xây dựng mô hình (có kịch bản kèm theo). - Phương án nhân rộng và các tài liệu có liên quan khác. - Báo cáo tổng kết dự án.							

TT	Tên nhiệm vụ KHCN	Cơ quan chủ trì	Mục tiêu	Nội dung	Kết quả	Thời gian thực hiện	Kinh phí (Triệu đồng)					Ghi chú
							Tổng KP được quyết toán	SNKH	Đã cấp	Cấp năm 2017	Thu hồi	
12.	Dự án KHCN: "Ứng dụng TBKT xây dựng mô hình trồng thâm canh và phục tráng rừng vầu tại huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa"	UBND huyện Quan Sơn	 Mục tiêu chung: Ứng dụng TBKT xây dựng thành công mô hình trồng thâm canh và phục tráng rừng vầu tại huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa, nâng cao hiệu quả kinh tế, góp phần xóa đói giảm nghèo cho người dân trong huyện. * Mục tiêu cụ thể: - Xây dựng thành công mô hình trồng thâm canh rừng vầu, quy mô 20 ha; - Xây dựng	- Điều tra, đánh giá thực trạng rừng vầu tại huyện Quan Sơn (diện tích, trữ lượng, tình hình khai thác, tiêu thụ...) lựa chọn hộ tham gia mô hình dự án. - Xây dựng mô hình trồng thâm canh rừng vầu, quy mô 20 ha; - Xây dựng mô hình phục tráng rừng vầu kém hiệu quả; quy mô 30 ha. - Đánh giá hiệu quả (kinh tế, xã hội, môi trường) mô hình trồng thâm canh và phục tráng rừng vầu tại huyện Quan Sơn. - Tập huấn kỹ thuật cho 50 lượt nông dân nắm vững kỹ thuật trồng thâm canh và phục tráng rừng vầu. - Xây dựng bản hướng dẫn kỹ	- Mô hình trồng thâm canh rừng vầu quy mô 20 ha, cây sinh trưởng, phát triển tốt; - Mô hình phục tráng rừng vầu quy mô 30 ha nâng cao hiệu quả kinh tế từ 1,2 lần trở lên so với hiện nay; - Bản hướng dẫn kỹ thuật trồng thâm canh, phục tráng rừng vầu phù hợp với huyện Quan Sơn; - 50 lượt nông dân nắm vững kỹ thuật trồng thâm canh và phục tráng rừng vầu; - DVD ghi hình toàn bộ quá trình thực hiện mô hình; - Phương án nhân rộng và các tài liệu có liên quan khác; - Báo cáo tổng	9/2014 - 9/2016	1.019,040	501,330	391,330	110,000	0	Biên bản kiểm tra quyết toán kinh phí thực hiện dự án hoàn thành ngày 12/01/2017 của Sở Tài chính và UBND huyện Quan Sơn

TT	Tên nhiệm vụ KHCN	Cơ quan chủ trì	Mục tiêu	Nội dung	Kết quả	Thời gian thực hiện	Kinh phí (Triệu đồng)					Ghi chú
							Tổng KP được quyết toán	SNKH	Đã cấp	Cấp năm 2017	Thu hồi	
			thành công mô hình phục tráng rừng vầu tăng hiệu quả kinh tế từ 1,2 lần trở lên so với hiện nay; quy mô 30 ha. - Xây dựng bản hướng dẫn kỹ thuật trồng thâm canh và phục tráng rừng vầu phù hợp với điều kiện của Quan Sơn	thuật trồng thâm canh và phục tráng rừng vầu phù hợp với điều kiện của Quan Sơn. - Xây dựng phương án nhân rộng mô hình trồng thâm canh và phục tráng rừng vầu tại huyện Quan Sơn.	kết dự án.							
Cộng										2,112,800		

II. Nhiệm vụ chuyên tiếp: 03

S T T	Nhiệm vụ KH&CN	Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, nội dung chính		Dự kiến kết quả đạt được	Kết quả thực hiện bước 1	Kế hoạch thực hiện tiếp theo và kết quả dự kiến	Thời gian thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)				
			Mục tiêu	Nội dung					Tổng số	SNKH	Đã cấp	Cấp năm 2017	Thu hồi
I.	Đề tài: "Nghiên cứu xây dựng các mô hình nuôi trồng"	Doanh nghiệp Sông Xanh	Xây dựng thành công các mô hình nuôi trồng thủy sản thích ứng biến đổi khí	- Đánh giá tác động của biến đổi khí hậu đến Nuôi trồng thủy sản tỉnh Thanh Hóa - Xây dựng mô	- Báo cáo kết quả điều tra. - Sản phẩm của các mô hình - Các báo cáo chuyên đề	-Đánh giá tác động của biến đổi khí hậu đến Nuôi trồng thủy sản tỉnh Thanh Hóa -Xây dựng mô hình ương nuôi	- Tiếp tục theo dõi các mô hình nuôi trồng thủy sản thích ứng với biến đổi khí hậu - Xây dựng các	8/ 2015 - 8/ 2017	2652,120	1100,370	550,000	320,370	0

S T T	Nhiệm vụ KH&CN	Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, nội dung chính		Dự kiến kết quả đạt được	Kết quả thực hiện bước 1	Kế hoạch thực hiện tiếp theo và kết quả dự kiến	Thời gian thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)				
			Mục tiêu	Nội dung					Tổng số	SNKH	Đã cấp	Cấp năm 2017	Thu hồi
	thủy sản thích ứng với biến đổi khí hậu tại vùng triều tỉnh Thanh Hóa".		hầu tại vùng triều, tỉnh Thanh Hóa. - Mô hình trồng nuôi tôm sú, cua trong điều kiện giá rét đầu vụ quy mô 1000 m2/mô hình với sản lượng 2 đợt trong dự kiến đạt: tôm sú: 60 vạn con; Cua 12 vạn con - 04 mô hình nuôi thương phẩm quy mô 3 ha/mô hình với năng suất dự kiến đạt: +Mô hình nuôi lách vụ: Tôm sú: 0,4 tấn/ha, cua xanh: 0,25 tấn/ha + Mô hình nuôi xen ghép: Tôm sú: 0,35	hình trong nuôi giống tôm sú, cua xanh trong điều kiện giá rét đầu vụ - Xây dựng các mô hình nuôi trồng thủy sản thích ứng với biến đổi khí hậu - Xây dựng phương án sử dụng và nhân rộng kết quả	- Bàn hướng dẫn kỹ thuật trong nuôi tôm sú, cua xanh trong điều kiện giá rét đầu vụ -Các bản hướng dẫn kỹ thuật nuôi thương phẩm các đối tượng thủy sản thích ứng biến đổi khí hậu tại vùng triều tỉnh Thanh Hóa - Bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành -Báo cáo kiến nghị ứng dụng các mô hình -Báo cáo phương án sử dụng và nhân rộng kết quả dề tài	giống tôm sú, cua xanh trong điều kiện giá rét đầu vụ -Xây dựng hướng dẫn kỹ thuật trong nuôi tôm sú, cua xanh trong điều kiện giá rét đầu vụ - Xây dựng các mô hình nuôi trồng thủy sản thích ứng với biến đổi khí hậu	bản hướng dẫn kỹ thuật nuôi thương phẩm các đối tượng thủy sản thích ứng biến đổi khí hậu tại vùng triều tỉnh Thanh Hóa - Hội thảo khoa học "Giải pháp nhằm ứng phó với tác động của biến đổi khí hậu đến nuôi trồng thủy sản tại vùng triều tỉnh Thanh Hóa" -Xây dựng phương án sử dụng và nhân rộng kết quả						

S T T	Nhiệm vụ KH&CN	Đơn vị chủ trì	Mục tiêu nội dung chính		Dự kiến kết quả đạt được	Kết quả thực hiện bước 1	Kế hoạch thực hiện tiếp theo và kết quả dự kiến	Thời gian thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)				
			Mục tiêu	Nội dung					Tổng số	SNKH	Đã cấp	Cấp năm 2017	Thu hồi
			tấn/ha, của xã: 0,25 tấn/ha, cá đối: 0,07 tấn/ha, tôm rảo: 0,25 tấn/ha, rong câu chi vàng: 3 tấn/ha + Mô hình nuôi luân canh: Tôm sú: 0,35 tấn/h a, cá rô phi đơn tính: 1,5 tấn/ha + Mô hình nuôi bán địa: Tôm rảo: 0,25 tấn/ha, cua: 0,3 tấn/ha, cá bóng bớp: 0,05 tấn/ha, cá rô phi đơn tính: 0,35 tấn/ha, rong câu chi vàng: 3 tấn/ha										
2.	Đề tài: "Nghiên cứu chọn lọc dòng mẹ lúa lai	Trung tâm Nghiên cứu, ứng	- Mục tiêu chung: Tuyển chọn được dòng mẹ lúa lai	- Thu thập, đánh giá nguồn vật liệu dòng mẹ mới (TGMS, CMS) + Thu thập và	- 02 dòng mẹ bất dục được, trong đó 01 dòng bất dục được TGMS và	- Thu thập, đánh giá nguồn vật liệu dòng mẹ mới (TGMS, CMS) từ vụ xuân 2015.	- Khảo nghiệm so sánh giống các tổ hợp lúa lai có triển vọng trong vụ	8/2015 - 8/2018	598,774	560,800	270,800	175,000	0

S T T	Nhiệm vụ KH&CN	Đơn vị chức năng	Mục tiêu, nội dung chính		Dự kiến kết quả đạt được	Kết quả thực hiện bước 1	Kế hoạch thực hiện tiếp theo và kết quả dự kiến	Thời gian thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)				
			Mục tiêu	Nội dung					Tổng số	SNKH	Đã cấp	Cấp năm 2017	Thu hồi
	mới phục vụ chọn tạo giống lúa lai tại Thanh Hóa	đồng khóa 2 học kỹ thuật giống cây trồng nông nghiệp Thanh Hóa	mới đưa vào sử dụng phục vụ nghiên cứu lai tạo giống lúa lai mới của tỉnh Thanh Hóa. Mục tiêu cụ thể: - Chọn lọc được 2 dòng mẹ lúa lai mới (1 dòng TGMS, 1 dòng CMS) có nhiều đặc tính quý của một dòng mẹ lúa lai tốt như: tính bất dục ổn định, độ thuần khá, cho con lai có ưu thế lai cao và thời gian sinh trưởng ngắn, khả năng kết hợp cao..., tương đương hoặc tốt hơn so với dòng đối chứng (103S, 1132A/B); - Dòng mẹ chọn lọc	mô tả vật liệu ban đầu + So sánh đánh giá các dòng vật liệu + Chọn lọc, làm thuần nguồn vật liệu + Đánh giá khả năng kết hợp của các dòng mẹ - Lai tạo giống lúa lai 2 dòng, 3 dòng - Nghiên cứu thời vụ nhân dòng mẹ - Xây dựng mô hình - Xây dựng phương án sử dụng và nhân rộng kết quả đề tài - Viết báo cáo tổng kết, nghiệm thu đề tài	01 dòng bất dục CMS - 02 tổ hợp lúa lai triển vọng (01 tổ hợp lúa lai 2 dòng và 01 tổ hợp lúa lai 3 dòng) - Bản hướng dẫn kỹ thuật sản xuất dòng mẹ lúa lai đối với 2 dòng mẹ chọn tạo được. - 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học công nghệ chuyên ngành - Báo cáo phương án sử dụng và nhân rộng kết quả đề tài - Báo cáo tóm tắt, báo cáo tổng kết nghiệm thu đề tài - 01 bài báo công bố kết quả nghiên cứu	+ Thu thập và mô tả vật liệu ban đầu + So sánh đánh giá các dòng vật liệu + Chọn lọc và làm thuần nguồn vật liệu + Đánh giá khả năng kết hợp của các dòng mẹ - Lai tạo giống lúa lai 2 dòng, 3 dòng từ vụ mùa 2016 - Nghiên cứu thời vụ nhân dòng mẹ từ vụ xuân 2016	xuân 2017 và vụ mùa 2017. - Hoàn thiện các báo cáo kết quả chọn lọc, làm thuần nguồn vật liệu G0, G1, G2; báo cáo đánh giá khả năng kết hợp của các dòng mẹ; báo cáo kết quả lai tạo lúa lai 2 dòng, 3 dòng; báo cáo kết quả thời vụ nhân dòng mẹ. - Thực hiện xây dựng mô hình nhân dòng mẹ ưu tú; mô hình sản xuất hạt lai F1 tổ hợp lai triển vọng. - Xây dựng phương án sử dụng và nhân rộng kết quả đề tài; - Viết báo cáo tổng kết, nghiệm thu cấp tỉnh.						

S T T	Nhiệm vụ KH&CN	Đơn vị chịu trách nhiệm	Mục tiêu, nội dung chính		Dự kiến kết quả đạt được	Kết quả thực hiện bước 1	Kế hoạch thực hiện tiếp theo và kết quả dự kiến	Thời gian thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)				
			Mục tiêu	Nội dung					Tổng số	SNKH	Đã cấp	Cấp năm 2017	Thu hồi
			được là nguồn vật liệu để sử dụng cho chọn tạo giống lai của tỉnh Thanh Hoá.										
3.	Đề tài: "Nghiên cứu ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ chuyển đổi cơ cấu cây trồng theo hướng tái cơ cấu ngành trồng trọt đạt hiệu quả kinh tế cao vùng đất chuyên màu của tỉnh Thanh Hóa"	Trung tâm Chuyên giao công nghệ và Khuyến nông - Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam	* Mục tiêu tổng quát: Chuyển đổi được cơ cấu cây trồng theo hướng tái cơ cấu ngành trồng trọt, nâng cao hiệu quả sản xuất và phát triển bền vững cho vùng đất chuyên màu của tỉnh Thanh Hóa, * Mục tiêu cụ thể: - Xây dựng được cơ cấu cây trồng mới cho vùng đất chuyên màu của tỉnh Thanh Hóa - Tuyển chọn được 1 giống	- Điều tra thu thập thông tin về điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội và thực trạng hệ thống cây trồng nông nghiệp tại vùng đất chuyên màu của tỉnh Thanh Hoá - Nghiên cứu tuyển chọn giống cây trồng phù hợp với cơ cấu cây trồng chính - Nghiên cứu, xác định hệ thống cây trồng nông nghiệp phù hợp trên đất chuyên màu tỉnh Thanh Hóa - Nghiên cứu các biện pháp kỹ thuật canh tác bổ sung cho một số cây trồng chính trong các cơ cấu cây trồng đề xuất Xây dựng mô hình	- Báo cáo kết quả của mô hình trình diễn ứng dụng tiến bộ KIKT chuyển đổi cơ cấu cây trồng cho vùng đất chuyên màu tỉnh Thanh Hóa - Báo cáo kết quả tuyển chọn giống cây trồng cho vùng đất chuyên màu tỉnh Thanh Hóa. - Bản hướng dẫn kỹ thuật cho giống cây trồng được tuyển chọn (giống lạc, giống ngô) - 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học	- Điều tra thu thập thông tin về điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội và thực trạng hệ thống cây trồng nông nghiệp tại vùng đất chuyên màu của tỉnh Thanh Hoá - Nghiên cứu tuyển chọn giống cây trồng phù hợp với cơ cấu cây trồng chính - Nghiên cứu, xác định hệ thống cây trồng nông nghiệp phù hợp trên đất chuyên màu tỉnh Thanh Hóa - Nghiên cứu các biện pháp kỹ thuật canh tác bổ sung cho một số cây trồng chính trong các cơ cấu cây trồng đề xuất	- Tiếp tục bố trí thí nghiệm tuyển chọn giống rau ăn quả trong vụ đông 2016 tại huyện Thạch Thành, Thọ Xuân và Hậu Lộc. Hoàn thiện báo cáo kết quả tuyển chọn bộ giống cây trồng phù hợp cho các cơ cấu cây trồng trên vùng đất chuyên màu tỉnh Thanh Hóa. - Tiếp tục bố trí các thử nghiệm xác định hệ thống cây trồng nông nghiệp phù hợp trong vụ đông 2016. Hoàn thiện các báo cáo chuyên đề 2,3,4. - Tiếp tục triển khai bố trí các thí nghiệm hoàn thiện các biện	6/2015 - 12/2017	1.585,376	881,331	321,331	380,000	0

S T T	Nhiệm vụ KH&CN	Đơn vị chủ trì	Mục tiêu nội dung chính		Dự kiến kết quả đạt được	Kết quả thực hiện bước 1	Kế hoạch thực hiện tiếp theo và kết quả dự kiến	Thời gian thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)				
			Mục tiêu	Nội dung					Tổng số	SNKH	Đã cấp	Cấp năm 2017	Thu hồi
			lạc, 1 giống ngô, 1 giống rau ăn quả phù hợp với từng cơ cấu được đề xuất. - Đề xuất quy trình kỹ thuật canh tác cho giống cây trồng được tuyển chọn (giống lạc, giống ngô), - Xây dựng được 6 mô hình trình diễn ứng dụng quy trình kỹ thuật canh tác tổng hợp cho từng cơ cấu cây trồng, hiệu quả kinh tế tăng tối thiểu 20% so với cơ cấu cũ	lĩnh vực diễn tổng hợp về giống, cơ cấu cây trồng hợp lý và biện pháp canh tác phù hợp cho hiệu quả kinh tế cao tại địa phương, - Chuyển giao công nghệ cho sản xuất - Xây dựng phương án sử dụng và nhân rộng kết quả đề tài - Viết báo cáo tổng kết, nghiệm thu đề tài	công nghệ chuyên ngành - Báo cáo tổng kết, báo cáo tóm tắt đề tài - Báo cáo phương án sử dụng và nhân rộng kết quả đề tài		pháp kỹ thuật canh tác cho cây lạc và cây ngô ở các vụ tiếp theo. Hoàn thiện bản hướng dẫn kỹ thuật thâm canh cây lạc, cây ngô cho vùng đất chuyên màu tỉnh Thanh Hóa. - Xây dựng mô hình trình diễn tổng hợp về giống, cơ cấu cây trồng hợp lý và biện pháp canh tác phù hợp cho hiệu quả kinh tế cao tại địa phương trong năm 2017 tại 3 huyện Thạch Thành, Thọ Xuân, Hậu Lộc. Tổ chức Hội nghị đầu bờ, tổng hợp, xây dựng báo cáo kết quả thực hiện mô hình; hoàn thiện bản hướng dẫn kỹ thuật canh tác cho hệ thống cây trồng vùng đất chuyên màu tỉnh Thanh Hóa. - Tổ chức chuyên						

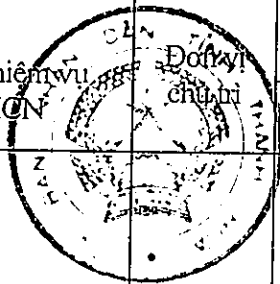
S T T	Nhiệm vụ KH&CN	Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, nội dung chính		Dự kiến kết quả đạt được	Kết quả thực hiện bước 1	Kế hoạch thực hiện tiếp theo và kết quả dự kiến	Thời gian thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)				
			Mục tiêu	Nội dung					Tổng số	SNKH	Đã cấp	Cấp năm 2017	Thu hồi
							giao công nghệ cho vùng triển khai đề tài - Xây dựng phương án sử dụng và nhân rộng kết quả đề tài; - Viết báo cáo tổng kết, nghiệm thu cấp tỉnh.						
Cộng												875,370	

III. Nhiệm vụ mới: 02

S T T	Tên nhiệm vụ KHCN	Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, nội dung chính		Dự kiến kết quả đạt được	Thời gian thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)			
			Mục tiêu	Nội dung			Tổng số	SNKH	Cấp năm 2017	Thu hồi
1.	Dự án: "Xây dựng mô hình nuôi chim Yến trong nhà đảm bảo cảnh quan, sinh thái kết hợp phát triển du lịch tại Khu du lịch văn hóa Hàm Rông, thành phố Thanh Hóa"	Công ty Cổ phần Thanh Tân	- Tiếp nhận quy trình công nghệ nuôi chim Yến trong nhà tại Thanh Hóa - Xây dựng mô hình nuôi chim Yến trong nhà phù hợp với điều kiện tự nhiên Khu du lịch Văn hóa Hàm Rông, thành phố Thanh Hóa.	1. Nghiên cứu tổng quan việc nuôi chim Yến tại Miền Nam và Miền Bắc 2. Nghiên cứu, khảo sát tài liệu và kinh nghiệm nuôi chim Yến tại Thanh Hóa và các tỉnh phía Nam. 3. Nghiên cứu thu thập thông tin khảo sát, xử lý số liệu, phân tích điều kiện tự nhiên phục vụ cho việc xây dựng mô hình nuôi chim Yến trong nhà tại Thanh Hóa và Khu du lịch văn hóa	1. Báo cáo đánh giá thực trạng kết quả nuôi chim Yến tại Thanh Hóa. 2. Xây dựng mô hình nuôi chim Yến trong nhà với diện tích khoảng 270m2. 3. Mô hình ứng dụng công nghệ thông tin trong quan sát sự sinh trưởng và phát triển của Chim yến phục vụ khách tham quan du lịch. 4. Xây dựng bản hướng dẫn kỹ thuật nuôi chim yến trong nhà phù hợp với điều kiện tỉnh Thanh Hóa. 5. Phương án nhân rộng mô	18 tháng	4.633,339	1.392,577	492,577	0

S T T	Tên nhiệm vụ KHCN	Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, nội dung chính		Dự kiến kết quả đạt được	Thời gian thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)			
			Mục tiêu	Nội dung			Tổng số	SNKH	Cấp năm 2017	Thu hồi
				Hàm Rồng, thành phố Thanh Hóa. 4. Nghiên cứu lựa chọn và tiếp nhận công nghệ nuôi chim Yến, phù hợp với điều kiện khí hậu Khu du lịch văn hóa Hàm Rồng, thành phố Thanh Hóa. 5. Tổ chức Xây dựng mô hình nuôi chim Yến phù hợp với điều kiện khí hậu Khu du lịch văn hóa Hàm Rồng, thành phố Thanh Hóa 6. Tổ chức nghiên cứu xây dựng mô hình ứng dụng công nghệ thông tin, trong quan sát sự sinh trưởng và phát triển của Chim yến phục vụ khách tham quan du lịch tại Khu du lịch văn hóa Hàm Rồng, thành phố Thanh Hóa. 7. Tổ chức Hội thảo khoa học: Kỹ thuật nuôi chim Yến và quy hoạch nuôi chim Yến ở miền Bắc và tại Thanh Hóa; Chuyển giao kỹ thuật công nghệ nuôi chim Yến tại Khu du lịch văn	hình nuôi chim Yến. 6. Hồ sơ tổng dự án					

S T T	Tên nhiệm vụ KHCN	Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, nội dung chính		Dự kiến kết quả đạt được	Thời gian thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)			
			Mục tiêu	Nội dung			Tổng số	SNKH	Cấp năm 2017	Thu hồi
				hóa Hàm Rồng, thành phố Thanh Hóa. 8. Xây dựng phương án nhân rộng mô hình nuôi chim Yến tại Thanh Hóa 9. Xây dựng Hồ sơ tổng kết dự án						
2.	Dự án: "Ứng dụng tiến bộ Khoa học công nghệ xây dựng hệ thống xử lý nước thải đảm bảo vệ sinh môi trường tại trung tâm giết mổ tập trung phường Phú Sơn, thị xã Bim Sơn, Thanh Hóa"	Ủy ban nhân dân thị xã Bim Sơn	Xây dựng thành công hệ thống xử lý nước thải tại trung tâm giết mổ tập trung phường Phú Sơn, thị xã Bim Sơn, Thanh Hóa với công suất xử lý là 60m3 nước thải/ngày đêm	1. Nghiên cứu tổng quan công nghệ xử lý nước thải khu giết mổ gia súc, gia cầm tập trung của Việt Nam và Thanh Hóa. 2. Nghiên cứu, phân tích đánh giá thực trạng mức độ ô nhiễm của nước thải tại Trung tâm giết mổ tập trung phường Phú Sơn, Bim Sơn, Thanh Hóa. 3. Nghiên cứu lựa chọn giải pháp ứng dụng tiến bộ Khoa học Công nghệ xây dựng hệ thống xử lý nước thải phù hợp với Trung tâm giết mổ tập trung phường Phú Sơn, Bim Sơn, Thanh Hóa 4. Triển khai xây dựng Hệ thống xử lý nước thải phù hợp với Trung tâm giết mổ tập trung, đảm bảo chất lượng	1. Báo cáo phân tích đánh giá mức độ ô nhiễm của nước thải tại Trung tâm giết mổ tập trung phường Phú Sơn, Bim Sơn, Thanh Hóa 2. Báo cáo lựa chọn ứng dụng tiến bộ Khoa học Công nghệ xây dựng hệ thống xử lý nước thải phù hợp với Trung tâm giết mổ tập trung. 3. Hệ thống xử lý nước thải phù hợp với Trung tâm giết mổ tập trung, đảm bảo chất lượng nước qua hệ thống xử lý đạt QCVN hiện hành. 4. Báo cáo đánh giá hiệu quả xử lý nước thải của hệ thống. 5. Phương án nhân rộng mô hình xử lý nước thải cho các Trung tâm giết mổ tập trung. 6. Hồ sơ tổng kết dự án.	18 tháng	2.594,625	1.124,772	424,772	0

S T T	Tên nhiệm vụ KH&CN	 Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, nội dung chính		Dự kiến kết quả đạt được	Thời gian thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)				
			Mục tiêu	Nội dung			Tổng số	SNKH	Cấp năm 2017	Thu hồi	
				nước qua hệ thống xử lý đạt QCVN hiện hành về môi trường. 5. Tổ chức vận hành thử nghiệm và đánh giá kết quả của Hệ thống xử lý nước thải giết mổ tại Trung tâm giết mổ tập trung phường Phú Sơn, Bim Sơn, Thanh Hóa. 6. Đào tạo, kỹ thuật hướng dẫn vận hành và bảo dưỡng hệ thống xử lý nước thải giết mổ tại Trung tâm giết mổ tập trung. 7. Tổ chức Hội thảo khoa học: Giải pháp xử lý nước thải cho các khu giết mổ tập trung đảm bảo đạt Quy chuẩn môi trường Việt Nam. 8. Xây dựng phương án nhân rộng mô hình xử lý nước thải giết mổ tại các khu giết mổ tập trung trên địa bàn tỉnh. 9. Xây dựng Hồ sơ tổng kết dự án.							
Cộng										917,349	

Tổng kinh phí SNKH cấp đợt này cho 17 nhiệm vụ KH&CN là 3.915.519.000 đồng (Ba tỷ, chín trăm mười lăm triệu, năm trăm mười chín ngàn đồng chẵn)